

Số: 25/2018/HSST
Ngày: 04 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Thân V Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/HSST-QĐ ngày 22/3/2018 đối với bị cáo:

LÊ PHƯỚC V, sinh năm 1997 tại Bình Định; Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông Lê Phước S và bà Võ Thị H, vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2017 đến ngày 13/02/2018 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Hữu T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974; Nơi cư trú: tổ 8, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

2. Nguyễn Trung H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

3. Lê Phước S, sinh năm 1979; Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phước V là bạn với anh Phạm Hữu T. Khoảng 22 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2017, sau khi uống rượu xong cùng anh T và một số người bạn của anh T tại thị trấn Chơn Thành. Do không có xe về nhà nên V hỏi mượn anh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát: 93V1 – 2667 về nhà, anh T đồng ý rồi giao xe cùng giấy chứng nhận đăng ký cho V. Ngày 25 tháng 11 năm 2017, anh T có gọi điện thoại, nhắn tin đòi xe thì V hẹn đến ngày 26 tháng 11 năm 2017 sẽ mang đến trả. Tuy nhiên, V không thực hiện và anh T nhiều lần nhắn tin trên mạng xã hội Facebook cho V yêu cầu trả xe, V hứa hẹn rồi vẫn không mang xe đến trả cho anh T.

Khoảng 14 giờ ngày 27 tháng 11 năm 2017, V điều khiển xe đi từ xã Quang Minh đến tiệm Internet “X GAME” ở ấp 01 xã Tân Khai, huyện Hớn Quản chơi. Tại đây, V gặp và nhờ bạn tên là Đỗ Anh D (Thúi) đi cầm cố xe, D đồng ý. D điều khiển xe chở V đến tiệm cầm đồ “Ph Anh” tại tổ 8, ấp Xa Cát, huyện Hớn Quản của chị Nguyễn Thị Ph làm chủ. D trực tiếp cầm cố xe được 5.000.000 đồng đưa cho V. Sau đó, V quay lại tiệm Internet “X GAME” chơi, còn D đi về nhà. V sử dụng số tiền cầm cố xe để tiếp tục chơi game tại tiệm “X GAME” khoảng 07 ngày, thuê phòng nghỉ, tiêu xài cá nhân hết và không về nhà.

Đến ngày 22 tháng 12 năm 2017, anh T biết thông tin V đang chơi game tại đến tiệm Internet “X GAME” nên cùng bạn tên Phạm Minh Quân đến tìm gặp V. Tại đây, anh T yêu cầu V trả xe thì V nói dối là xe đang để ở nhà V, anh T yêu cầu V ở lại tại tiệm internet còn anh T về nhà V tìm xe thì được bố mẹ V cho biết V bỏ đi mấy hôm nay chưa về và cũng không mang xe về để ở nhà. Do vậy, anh T đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại Kết luận định giá số 124/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển kiểm soát: 93V1-2667 có trị giá 6.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát: 93V1 – 2667 do anh Nguyễn Trung H đứng tên sở hữu. Trước đó anh H nợ tiền của anh T nên anh H nhờ anh T bán xe mô tô này để trả tiền cho anh T. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Hữu T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Chị Nguyễn Thị Ph đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng từ gia đình bị cáo Lê Phước V và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 23/Ctr-VKS ngày 21/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Phước V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả. Người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Ý kiến của bị cáo: đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại Phạm Hữu T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 23/11/2017 sau khi uống rượu cùng với anh Phạm Hữu T tại thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước Lê Phước V đã mượn của anh Phạm Hữu T xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển số: 93V1-2667 để về nhà. Sau khi về nhà do cần tiền tiêu xài nên V đã mang xe mô tô trên đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân, không trả lại cho anh T. Kết luận định giá xác định giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus là 6.500.000 đồng. Hành vi mượn xe mô tô của người bị hại để về nhà. Sau khi về nhà Lê Phước V không trả cho người bị hại mà dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản trị giá 6.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu

trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thời gian mà bị cáo bị tạm giam cũng đã đủ để răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm và bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại anh Phạm Hữu T. Anh T không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phụng đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, anh Nguyễn Trung H, ông Lê Phước S cũng không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát: 93V1 – 2667 do anh Nguyễn Trung H đứng tên sở hữu. Trước đó anh H nợ tiền của anh T nên anh H nhờ anh T bán xe mô tô này để trả tiền cho anh T. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với Đỗ V D là người đi cầm cố xe mô tô Yamaha Taurus, màu đen, biển số: 93V1 – 2667 cho Lê Phước V. Đỗ V D không biết xe này do anh T cho V mượn sau đó V đem đi cầm cố nên không đề cập xử lý đối với D.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phước V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Phước V 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lê Phước V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Phước S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung H, Nguyễn Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng